

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 135/2024/HNGĐ –ST

Ngày: 30- 9 - 2024

V/v: Ly hôn và nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Võ Thị Kim Son**

2/ Bà **Huỳnh Thúy Liễu**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 555/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực Thới Ngươn B, phường P, quận Ô M, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Hiệp A, thị trấn T, huyện T, TP C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1968. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh T, thành phố Cao L, tỉnh Đ.

Con chung của bà Ánh T và ông Tuấn A cần triệu tập:

Nguyễn Đức Thiên A, sinh ngày 20/5/2017.

Địa chỉ: KV Thới Ngươn B, phường Phước T, quận Ô M, TP C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh T xin ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A.

Bà Nguyễn Thị Ánh T (nguyên đơn) trình bày:

Do tự quen biết, yêu thương nhau nên bà và ông Nguyễn Tuấn A tự nguyện xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai vào ngày 09/6/2015. Sau thành hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bên gia đình bà tại tỉnh Đồng Tháp đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân với ông Tuấn A cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống nên chung sống không hạnh phúc. Thời gian vợ chồng ly thân thì cha mẹ hai bên có động viên để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Quá trình chung sống thì bà và ông Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Đức Thiên Ân (nam – sinh ngày 20/5/2017), hiện nay cháu Ân đang sống với bà và đi học lớp 2. Nay bà cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Tuấn A, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A; Về con chung: Bà có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ân đến trưởng thành mà không yêu cầu ông Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà đang làm Công nhân cho Công ty ADC tại quận Ô Môn, thu nhập cố định theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, lương 14 triệu đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Tuấn A (bị đơn) trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà T về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, không thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị Ánh T về nguyên nhân dẫn đến việc ly thân. Giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì, ông còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T, ông yêu cầu được đoàn tụ, hàn gắn với bà T để xây dựng hôn nhân và chăm lo cho con. Nếu trường hợp phải ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Đức Thiên A, sinh ngày 20/5/2017 cho đến khi trưởng thành mà không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con. Ông có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung tốt. Hiện nay ông đang làm lái xe chở hàng cho doanh nghiệp; Về tài sản chung: Thời gian chung sống ông có tiết kiệm được 500.000.000 đồng và gửi vào tài khoản tiết kiệm mang tên bà T (ông không nhớ tài khoản tiết kiệm mở tại Ngân hàng nào), 02 xe máy hiệu Future biển số 66P1-43908 và hiệu Grande biển số 66PA-19278 do bà T đứng tên, nên việc bà T khai không có tài sản chung là không đúng. Nay ông có yêu cầu phản tố để yêu cầu được chia đôi 500.000.000 đồng và hưởng số tiền 250.000.000 đồng. Hiện bà Phạm Thị T là mẹ ruột của bà T đang quản lý số tiền 500.000.000 đồng này, yêu cầu chia tài sản là xe mô tô biển số 66P1 43908 nhãn hiệu FUTURE và xe mô tô biển số 66 PA 19278 nhãn hiệu Grande (do bà T đang quản lý), ông yêu cầu hưởng và nhận 01 chiếc xe.

Về nợ chung: Ông và bà T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị T có gửi đơn xin xét xử vắng mặt và nêu ý kiến là không có

giữ số tiền 500.000.000 đồng.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, giao con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ và trực tiếp nuôi con của ông Nguyễn Tuấn A (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Tuấn A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ánh T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A. Ông Nguyễn Tuấn A thì không đồng ý ly hôn với bà T mà xin được đoàn tụ với bà T. Vấn đề này thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông Tuấn A đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu. Tòa án đã hòa giải hàn gắn động viên cho bà T và ông Tuấn A đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đối ông Tuấn A vẫn không tự hàn gắn, đoàn tụ được với bà T. Xét đời sống chung của bà T và ông Tuấn A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T mà bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông Tuấn A. Cho bà Nguyễn Thị Ánh T ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Bà T và ông Tuấn A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Đức Thiên A có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Ánh T và cũng đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Vả lại, việc giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung không làm mất đi quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung của ông Nguyễn Tuấn A. Do đó, cần giao Nguyễn Đức Thiên A, sinh ngày 20/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Ánh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi là đúng thực tế. Bà T trình bày có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm lo việc ăn học, đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung. Bà T không có yêu cầu ông Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T và ông Tuấn A thống nhất khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn A có đơn rút yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung nên cần đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Tuấn A.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà T chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ánh T. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông Nguyễn Tuấn A. Cho bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Tuấn A được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Nguyễn Đức Thiên Ân, sinh ngày 20/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Ánh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ông Nguyễn Tuấn A được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Tuấn A về yêu cầu chia tài sản chung. Dành cho ông Nguyễn Tuấn A một vụ kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn (nếu có).

Về nợ chung: Bà T và ông Tuấn A thống nhất khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ánh T nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007729 ngày 27/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tuấn A số tiền tạm ứng án phí 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004295 ngày 23/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND thị trấn Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên